

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội  
tự nguyện, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của  
Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã  
hội tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 399/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh, về việc đề nghị ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ  
kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh  
Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và  
ý kiến thảo luận của đại biểu.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho người dân đang thường trú (có hộ khẩu thường trú) và sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021 - 2025.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng được hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đang thường trú (có hộ khẩu thường trú) và sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (kể cả đối tượng đã tham gia và mới tham gia lần đầu).

b) Đối tượng được hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế

- Cựu quân nhân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975 đến 31/8/1989 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, chưa được hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế, đang thường trú (có hộ khẩu thường trú) và sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Người đang thực hiện công việc thu gom rác thải sinh hoạt tại các thôn, khu phố thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (không bao gồm các đối tượng thu gom rác thải sinh hoạt đã ký kết hợp đồng lao động với các công ty, đơn vị hoạt động theo luật doanh nghiệp), đang thường trú (có hộ khẩu thường trú) và sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Chức sắc, chức việc, nhà tu hành của 02 tổ chức tôn giáo: Phật giáo và Công giáo, đang thường trú (có hộ khẩu thường trú), sinh hoạt và hoạt động tôn giáo hợp pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

### **Điều 2.** Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kinh phí thực hiện

#### 1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Hỗ trợ bằng 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức đóng chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định (Mức hỗ trợ này chưa bao gồm mức hỗ trợ theo Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ).

b) Hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế

- Mức 100% kinh phí tham gia bảo hiểm y tế hàng tháng theo mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình của người thứ nhất trong hộ gia đình đối với cựu quân nhân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975 đến 31/8/1989 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, chưa được hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế;

- Mức 50% kinh phí tham gia bảo hiểm y tế theo mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình hàng tháng của người thứ nhất trong hộ gia đình đối với người đang thực hiện công việc thu gom rác thải sinh hoạt tại các thôn, khu phố thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

- Mức 50% kinh phí tham gia bảo hiểm y tế hàng tháng theo mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình của người thứ nhất trong hộ gia đình đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành của 02 tổ chức tôn giáo: Phật giáo và Công giáo.

## 2. Thời gian hỗ trợ

Theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế của các đối tượng trên từ khi Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

3. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách của tỉnh.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các kiến nghị của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh trong báo cáo thẩm tra trình tại kỳ họp và tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2021. /

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/c);
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Y tế;
- BHXH Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo; Đài PTTH; Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: Chánh VP, phòng CM, lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Chung**